TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/DS-ST
Ngày: 10/10/2019
V/v "Tranh chấp mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Vân;
2. Ông Trương Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành *tham gia phiên toà:* bà Lê Thị Ngọc Phấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Mộng K, sinh năm: 1975;
Địa chỉ: 199A, ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Anh Đinh Văn N, sinh năm: 1977;
Địa chỉ: 305/68, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1972;

Anh Huỳnh Phi T, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: 14, ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Bến Tre.
(Anh N, anh T có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Đinh Văn N trình bày:

Trước đây chị K là người bán thức ăn gia súc (thức ăn nuôi heo) có mua bán

thức ăn chăn nuôi heo với chị P và anh T. Hình thức chị K bán thức ăn nuôi heo cho anh T và chị P đến khi chị P đến đợt xuất bán heo sẽ trả tiền thức ăn nuôi heo cho chị K. Hai bên thực hiện việc mua bán như thế này khoảng mười mấy năm.

Đến ngày 03/11/2015, hai bên chốt nợ chị P với anh T còn thiếu tiền thức ăn nuôi heo số tiền là 228.453.000 đồng. Sau đó chị P, anh T có trả cho chị K 03 lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 19/3/2015, chị P, anh T trả cho chị K số tiền là 30.000.000 đồng;
- Ngày 22/3/2015, chị P, anh T trả cho chị K số tiền là 10.000.000 đồng;
- Ngày 08/6/2016, chị P, anh T trả cho chị K số tiền là 10.000.000 đồng.

Như vậy tính đến nay chị P, anh T còn nợ của chị K số tiền còn lại là 178.433.000 đồng.

Nay chị K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết buộc chị P và anh T trả cho chị K số tiền nợ mua thức ăn nuôi heo là 178.433.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Việc trả nợ như thế nào (trả dần hay trả một lần anh N đề nghị thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

Chị P thừa nhận những lời trình bày trên của anh N, đại diện cho chị K, là đúng. Vợ chồng chị còn nợ của chị K số tiền nợ mua thức ăn nuôi heo là 178.433.000 đồng. Chị và anh T đồng ý trả cho chị K số tiền nợ trên. Chị P không yêu cầu tính lãi chị đồng ý.

Tuy nhiên, do vợ chồng chị đang gặp khó khăn về kinh tế nên yêu cầu chị K cho chị được trả dần số tiền trên mỗi một năm vợ chồng chị có trách nhiệm trả cho chị K 20.000.000 đồng, một năm trả một lần vào ngày 23/9 hàng năm cho đến khi hết nợ.

Chị P với anh Huỳnh Phi T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ. Hiện nay anh chị vẫn còn đang sống chung, cùng làm ăn để chăm lo phát triển kinh tế gia đình, không làm ăn hay kinh doanh, đầu tư riêng.

Anh T đã nhận được Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhưng do cha chị bị bệnh đang nằm điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, TPHCM, không người chăm sóc nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Đối với yêu cầu của chị K anh T cũng đồng ý có trách nhiệm liên đới cùng với chị P trả số tiền nợ 178.433.000 đồng còn thiếu cho chị K. Chị K không yêu cầu tính lãi anh T cũng đồng ý. Chị P đồng ý việc thỏa thuận cách trả nợ sẽ được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Phi T trình bày:

Anh T trình bày thống nhất theo lời trình bày của chị P. Anh thừa nhận và đồng ý trả cho chị K số tiền nợ mua thức ăn nuôi heo là 178.433.000 đồng. Do anh bận công việc nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, anh không có khiếu nại về sau.

Tại phiên tòa chị P vẫn giữ nguyên những lời trình bày trước đây không có thay

đổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định và tại phiên toà Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mộng K. Buộc chị Nguyễn Thị P, anh Huỳnh Phi T có trách nhiệm trả cho chị K số tiền 178.433.000 đồng. Ghi nhận chị K không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Ngày 18/6/2019, chị Lê Thị Mộng K khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện Châu Thành yêu cầu giải quyết buộc chị Nguyễn Thị P, anh Huỳnh Phi T có trách nhiệm trả cho chị K số tiền 178.433.000 đồng. Chị K không yêu cầu tính lãi. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của chị K, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 428 Bộ luật dân sự 2005. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Đinh Văn N và bị đơn anh Huỳnh Phi T có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành xét xử vắng mặt anh N và anh T là phù hợp với quy định tại điểm Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Đối với yêu cầu của chị K yêu cầu chị P, anh T trả cho chị số tiền 178.433.000 đồng:*

Theo chị K, chị có mua bán thức ăn chăn nuôi heo với chị P và anh T. Hình thức chị K bán thức ăn nuôi heo cho anh T và chị P đến khi chị P đến đợt xuất bán heo sẽ trả tiền thức ăn nuôi heo cho chị K. Hai bên thực hiện việc mua bán như thế này khoảng mười mấy năm. Đến ngày 03/11/2015, hai bên chốt nợ chị P với anh T còn thiếu tiền thức ăn nuôi heo số tiền là 228.453.000 đồng. Sau đó chị P, anh T có trả cho chị K 03 lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Như vậy tính đến nay chị P, anh T còn nợ của chị K số tiền còn lại là 178.433.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho

yêu cầu khởi kiện của chị K là "Sổ công nợ tiền thức ăn" bản photo, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị K, chị P, anh T xác định có nợ của chị K số tiền nợ 178.433.000 đồng. Anh T, chị P đồng ý trả cho chị K số tiền này. Lời thừa nhận của chị P, anh T là chứng cứ chị K không cần phải chứng minh. Cần buộc chị P, anh T có trách nhiệm trả lại cho chị K số tiền là 178.433.000 đồng. Yêu cầu của chị K là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 421 Bộ luật dân sự 2005 nên được chấp nhận.

Chị K không yêu cầu chị P, anh T tính lãi nên được ghi nhận.

Chị P yêu cầu, do vợ chồng chị đang gặp khó khăn về kinh tế nên yêu cầu chị K cho chị được trả dần số tiền trên mỗi một năm vợ chồng chị có trách nhiệm trả cho chị K 20.000.000 đồng, một năm trả một lần vào ngày 23/9 hàng năm cho đến khi hết nợ. Đối với yêu cầu này của chị P anh N xác định, việc trả nợ như thế nào (trả dần hay trả một lần) anh N đề nghị thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị P cũng đồng ý nên ghi nhận.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] *Về án phí:* chị P, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.921.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 428 Bộ luật dân sự 2005; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Nguyễn Thị P, anh Huỳnh Phi T phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị Lê Thị Mộng K số tiền nợ hụi là 178.433.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Ghi nhận chị Lê Thị Mộng K không yêu cầu tính lãi trên số tiền nêu trên.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị P, anh Huỳnh Phi T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.921.000đ (Tám triệu chín trăm hai mươi mốt ngàn đồng).

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Lê Thị Mộng K và anh Huỳnh Phi T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA DS huyện C;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Minh Trung